

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2026/HSST
Ngày: 30 - 3 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga, ông Nguyễn Hoàng Thành và ông Phạm Hữu Dụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2026/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; (Tên gọi khác: Tuấn Mặt Á); Giới tính: Nam; sinh ngày 07/4/1990 tại tỉnh Khánh Hòa. số Căn cước công dân: 056090015538, cấp ngày 18/12/2022; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Làm biển. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967. Con bà Lâm Thị Bích H, sinh năm 1973. Có vợ: Nguyễn Thị L, sinh 1995 (đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2012, bị TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 03/02/2014. Ngày 08/9/2020, bị TAND huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/10/2021.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Đ - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Lý Mạnh D, sinh năm 1977 – Luật sư Công ty TNHH MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ – Có mặt

Địa chỉ: Số B D, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại:

+ Ông Đặng Mậu T2, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Khánh Hòa

- Người làm chứng:

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1992– Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ F, khu V, phường Q, tỉnh Gia Lai

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1981– Vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Dương Văn S1, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ G khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai

- Bà Huỳnh Thị Bích L1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/02/2025, Nguyễn Ngọc T, Đặng Mậu T2, Lê Văn C và Lê Văn S nhậu tại quán nước của bà Huỳnh Thị Bích L1 ở khu vực Đ thuộc thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk). Trong lúc nhậu, T2 hỏi mượn điện thoại của T để gọi mua bò đũa, T không đồng ý và nói “*Đừng làm phiền tao, mày đừng mượn điện thoại của tao để mua mấy thứ bò đũa, tao bỏ lâu rồi, mày đừng gài đưa tao vô thế nữa*”. Thuật nói T không cho mượn thì thôi chứ sao nói T2 gài thế T rồi cả nhóm tiếp tục nhậu. Khoảng 12 giờ thì T2 bỏ đi không nhậu nữa, đến 16 giờ thì quay lại tiếp tục nhậu cùng T, C, S. Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, còn T, T2 và C nhậu, T2 nhắc lại việc sao T nói T2 gài thế T nên T đi chỗ khác ngồi. Thuật nói “*Em ngồi đây cho anh đánh, em sẽ không bỏ chạy*”. Bực tức vì T2 thách thức, T đi đến khu vực bếp lấy một con dao dài 48,7cm chạy đến chém từ trên xuống, T2 giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào tay. T2 đứng dậy, T tiếp tục chém 01 cái trúng vào đầu của T2. Thấy vậy, C can ngăn, rồi T2 nhào vào giằng co lấy con dao trên tay T làm T2 và T ngã xuống nền nhà. T đứng dậy cầm dao chém 01 cái trúng vào đầu của T2, T2 giằng co lấy con dao thì T tiếp tục cầm dao chém liên tiếp 03 cái, trúng ngực, cổ và đầu của T2 gây thương tích. Thấy vậy, bà L1 đến can ngăn, T thả dao xuống đất rồi đi về nhà, T2 đi đến Trung tâm y tế V điều trị. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 52 ngày 12/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh P (nay là tỉnh Đắk Lắk), kết luận: Đặng Mậu T2 bị vết thương đỉnh chẩm phải dài 8,5cm, chẩm trái có 02 vết thương dài 03cm và 05cm; góc hàm trái dài 04cm; vùng ngực giữa đòn trái dài 03cm; cạnh trong gan đốt ngón tay phải dài 03cm, cạnh trong từ mu đến gan đốt

1 ngón I bàn tay phải có vết thương dài 02cm.. tổng tỉ lệ thương tích là 13% dao vật tày và vẩy có cạnh sắc gây nên.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sông số 116 ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh P (nay là tỉnh Đắk Lắk), kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích cơ thể của anh Đặng Mậu T2 qua hai lần giám định là **16%**, trong đó đánh giá thêm phần di chứng ảnh hưởng đến não bộ 03%; vật tác động: vết thương xây xát gò má trái do vật tày gây ra; các vết thương còn lại do vật có cạnh sắc gây ra.

Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh P (nay là tỉnh Đắk Lắk) kết luận: 01 con dao bằng kim loại dài 48,7cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu (bị gỉ sắt), kích thước (13,7 x 2,5)cm do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P gửi đến giám định là mã tấu, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐL-P2 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án nêu trên.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐL-P2 ngày 15 tháng 01 năm 2026. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”;

Căn cứ các điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Giết người*”, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.396.476 đồng bao gồm tiền mất thu nhập, chi phí cứu chữa và tiền xe đi bệnh viện.

Bị cáo đã tác động gia đình dùng tiền của mình chi trả tiền điều trị cho ông Đặng Mậu T2 và bị hại không yêu cầu gì thêm. Đề nghị công nhận sự thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 48,7cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu (bị gỉ sắt), kích thước (13,7 x 2,5)cm là hung khí gây án của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo:

Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự 2015 là đúng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét toàn diện khách quan và mục đích động cơ phạm tội của bị cáo, quá trình bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, trong quá trình nhận bị hại hỏi mượn điện thoại của bị cáo mua bồ đề, biết việc làm là vi phạm pháp luật nên bị cáo không cho mượn nhưng sau khi mượn điện thoại của bị cáo không được thì bị hại đã khiêu khích, kích động bị cáo làm cho bị cáo bức tức; mục đích của bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó đề nghị HĐXX xem xét toàn diện các tình tiết để lượng hình đối với bị cáo. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, bị cáo xin lỗi bị hại và không có ý kiến gì thêm. Những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày như trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Đối với ý kiến bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết

giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/02/2025, tại quán nước nhà bà Huỳnh Thị Bích L1 ở thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk trong quá trình nhậu cùng nhau, vì mâu thuẫn nhỏ Nguyễn Ngọc T sử dụng dao (loại mã tấu) chém liên tiếp nhiều cái vào đầu, ngực, cổ, tay của Đặng Mậu T2. Hậu quả, anh T2 bị thương tích 16%. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức và thấy trước hành vi dùng dao chém vào vùng trọng yếu của bị hại có khả năng dẫn đến hậu quả chết người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh P (nay là tỉnh Đắk Lắk) kết luận: 01 con dao bằng kim loại dài 48,7cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu nâu (bị gỉ sắt), kích thước (13,7 x 2,5)cm là mã tấu, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” Thông tư số 75/2024/TT/BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1, khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ.

Tại Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định

1. Người nào sử dụng trái phép vũ khí quân dụng thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

....”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm về quản lý các loại vũ khí quân dụng của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo gây ra, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe, phòng

ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình, người thân bồi thường cho bị hại; được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết được quy định điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội danh giết người.

[5]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đặng Mậu T2 yêu cầu 7.396.000 đồng. Ngày 10/3/2026 bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận sự thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 48,7cm; phần lưỡi dao bằng kim dài 35 cm, nơi rộng nhất 6,2cm, phần cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 13,7cm, đường kính 2,5cm, bên ngoài được bọc gỗ, phần bọc gỗ có diện gãy gỗ (7x3,5)cm là hung khí gây án của bị cáo. Do đó cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

[2] Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù** về tội “Giết người”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 01 (Một) năm tù** về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là **08 (T3) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị hại và bị

cáo: Bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.396.476 đồng (*Bảy triệu ba trăm chín mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*) bị cáo đã thực hiện xong.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 48,7cm; phần lưỡi dao bằng kim dài 35 cm, nơi rộng nhất 6,2cm, phần cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 13,7cm, đường kính 2,5cm, bên ngoài được bọc gỗ, phần bọc gỗ có diện gãy gỗ (7x3,5)cm là hung khí gây án của bị cáo.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Thị hành án dân sự tỉnh Đ).

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- Viện KSND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Thông Kbuôr